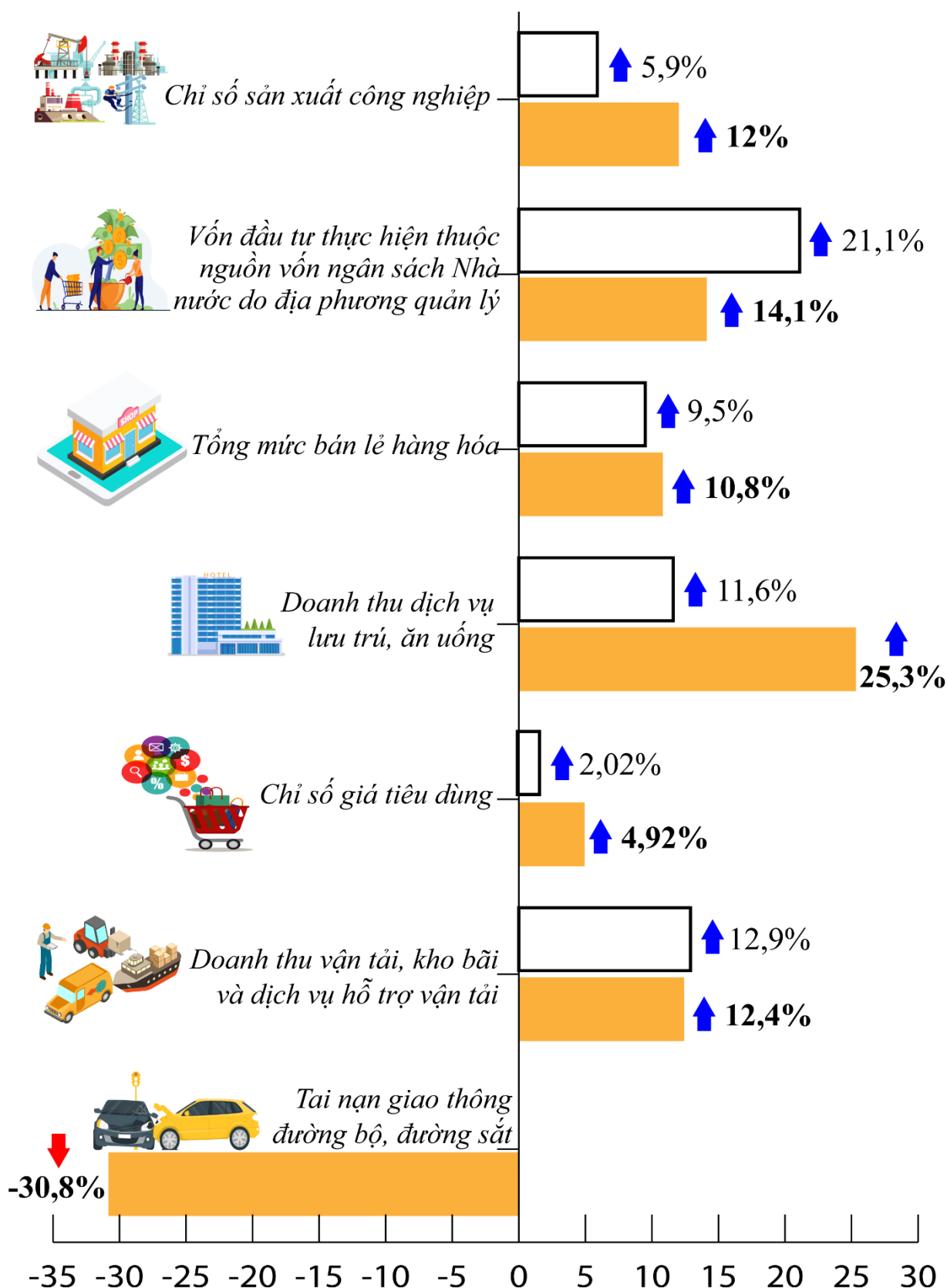


Tốc độ tăng, giảm một số chỉ tiêu Kinh tế - xã hội chủ yếu

tháng 7/2023 so tháng 7/2022

7 tháng 2023 so 7 tháng 2022



BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2023

Trong tháng 7/2023 tình hình sản xuất kinh doanh nhiều mặt ổn định và phát triển; sự kiện thương mại, văn hóa thể thao, du lịch được tổ chức; các địa phương đẩy mạnh tổ chức kiểm tra các công trình thủy lợi để chủ động phòng chống hạn cho cây trồng và phòng chống cháy rừng. Doanh thu các hoạt động dịch vụ như lưu trú, ăn uống tăng cao; khu vực công nghiệp tuy gặp khó khăn nhưng vẫn tiếp tục phát triển; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách an sinh xã hội đối với người có công, hộ nghèo theo quy định được thực hiện kịp thời. Tuy nhiên tỉnh ta cũng gặp một số khó khăn như: Tình hình giải ngân vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 6 tháng đầu năm 2023 còn thấp chỉ đạt 14,3% so kế hoạch năm; giá cả nhiều loại hàng hóa và dịch vụ vẫn ở mức cao chưa có xu hướng giảm... Bệnh sốt xuất huyết giảm so cùng kỳ nhưng bệnh tay chân miệng tăng cao số ca mắc tăng 71,9%, tử vong tăng 2 ca; lũy kế toàn tỉnh số ca mắc tăng 65,7%, tử vong tăng 2 ca. Dự ước tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội tháng 7/2023 như sau:

1. Tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tình hình sản xuất nông nghiệp trong tháng 7, đây là khoảng thời gian nắng nóng cao điểm trong năm. Vì vậy công tác phòng, chống hạn cho cây trồng nhất là cây lúa hè thu cần quan tâm đặt lên hàng đầu để ứng phó với thiên tai nếu xảy ra, nhằm hạn chế thấp nhất mức độ thiệt hại đến năng suất, sản lượng cây lúa hè thu.

1.1. Nông nghiệp

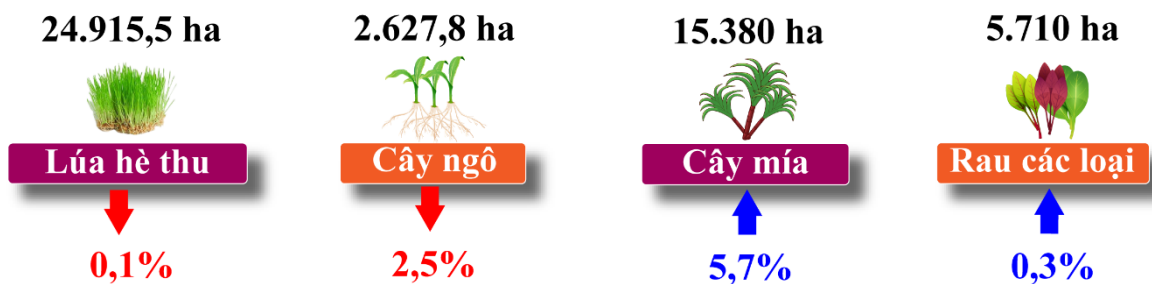
Trồng trọt:

- Lúa vụ hè thu 2023: Đã xuống giống gieo sạ 24.915,5 ha, giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu giống: ML49, ML48, ML213, BDR27, QN9, Đài thơm 8, ĐB6, Khang dân 18, ĐV108,... Một số diện tích lúa trà sớm đã thu hoạch được 20 ha tại thị xã Sông Cầu, ước năng suất 45 tạ/ha.

- Cây màu và cây công nghiệp ngắn ngày: Tính từ đầu năm đến ngày 15/7/2023 đã gieo trồng được: Ngô 2.627,8 ha, giảm 2,5%; mía 15.380 ha, tăng 5,7%; rau các loại 5.710 ha, tăng 0,3%; đậu các loại 1.832 ha, tăng 1,5%.

Hình 1: Diện tích gieo trồng một số cây hàng năm

Tính đến ngày 15/7/2023 so với cùng kỳ năm trước



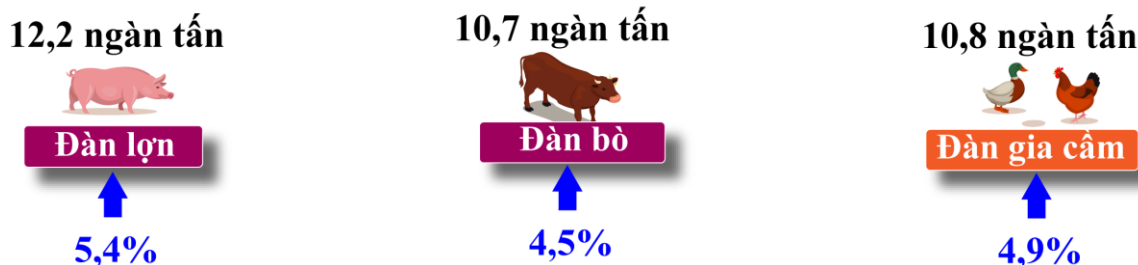
Các ngành chức năng đang tăng cường công tác dự tính, dự báo, tình hình sâu bệnh hại và hướng dẫn nông dân cách chăm sóc, khắc phục, theo dõi phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng. Tập trung theo dõi, hướng dẫn phòng trừ kịp thời, tăng cường công tác chăm sóc lúa để hạn chế sâu bệnh gây hại. Tăng cường hướng dẫn nông dân sản xuất đúng quy trình canh tác cây rau, quy trình IPM, VietGap....

Chăn nuôi: Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh được sự quan tâm với những chính sách của Nhà nước về phát triển chăn nuôi. Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được tỉnh chỉ đạo tích cực, công tác thú y luôn được các cấp, các ngành quan tâm, ý thức phòng chống dịch bệnh của các hộ chăn nuôi thường xuyên được coi trọng như: Vệ sinh chuồng trại, kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển và giết mổ, công tác tổ chức tiêm phòng các loại vắc xin được triển khai đồng bộ ở các địa phương nên cơ bản đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định theo hướng đẩy mạnh chất lượng sản phẩm.

Trong tháng ước tính đàn trâu giảm 1,6%, đàn bò giảm 1,6%, đàn lợn giảm 3,4% (đàn lợn giảm do một số gia trại nuôi lợn ở huyện Tuy An và Đồng Xuân gây ảnh hưởng môi trường nên tạm nghỉ nuôi) và đàn gia cầm tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước. 7 tháng năm 2023 sản lượng thịt bò hơi đạt 10,7 ngàn tấn, tăng 4,5%; sản lượng thịt lợn hơi 12,2 ngàn tấn, tăng 5,4%; sản lượng thịt gia cầm đạt hơn 10,8 ngàn tấn, tăng 4,9%, trong đó, sản lượng thịt gà hơn 8,9 ngàn tấn, tăng 5,2%; sản lượng trứng gia cầm hơn 109,4 triệu quả, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 2: Sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng

Lũy kế 7 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



- Tình hình dịch bệnh, trong tháng không xảy ra các bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, viêm da nổi cục trâu bò, lở mồm long móng (LMLM).

- Công tác tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm đợt I/2023, kết quả như sau: Tiêm vắc xin bệnh lở mồm long móng trâu, bò được 97.702 con đạt tỷ lệ 87,4% tổng đàn thuộc diện tiêm, hiện các địa phương đang tiếp tục tiêm bổ sung. Tiêm vắc xin bệnh tụ huyết trùng trâu, bò được 20.975 con. Tiêm vắc xin bệnh viêm da nổi cục trâu, bò được 66.319 con. Tiêm vắc xin bệnh cúm gia cầm được 392.050 con, trong đó: Nhà nước hỗ trợ 318.100 con, người dân mua tiêm 73.950 con. Tiêm vắc xin bệnh dại chó được 16.038 con, trong đó: Nhà nước hỗ trợ 1.785 con, người dân mua tiêm 14.253 con.

1.2. Lâm nghiệp

Trong tháng, các Ban Quản lý (BQL) rừng phòng hộ và hộ dân khai thác rừng trồng tập trung với sản lượng gỗ dự ước khai thác được 88,4 ngàn m³, tăng 53,7%; củi khai thác 15,4 ngàn ster, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng,

sản lượng gỗ rừng trồng khai thác đạt 178,4 ngàn m³, tăng 22%; củi khai thác 35 ngàn ster, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 3: Sản xuất lâm nghiệp

Lũy kế 7 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Từ đầu năm đến ngày 12/7/2023, công tác tuần tra, kiểm soát đã phát hiện 143 vụ. Xử lý vi phạm 106 vụ, trong đó: 17 vụ chuyển xử lý hình sự, 89 vụ vi phạm hành chính; lâm sản tịch thu 104,11 m³ gỗ thông thường các loại; tiền nộp ngân sách Nhà nước 496,4 triệu đồng (tiền bán tang vật phương tiện 282,1 triệu đồng, tiền phạt vi phạm hành chính 214,3 triệu đồng).

1.3. Thủy sản

- Diện tích thả nuôi thủy sản các loại trong tháng ước tính 384 ha, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Diện tích nuôi tôm 320 ha, tăng 0,6%; cá các loại 50 ha, giảm 2%; thủy sản khác 14 ha, giảm 6,7%. Lũy kế diện tích thả nuôi 7 tháng đạt 2.500 ha, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích nuôi cá 227 ha, tăng 0,2%; diện tích nuôi tôm 2.033 ha, tăng 0,5% (tôm sú 248 ha, bằng 100%; thẻ chân trắng 1.785 ha, tăng 0,6%); thủy sản khác 240 ha, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 4: Diện tích thả nuôi thủy sản các loại

Lũy kế 7 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Sản xuất giống tôm Post 15 trong tháng sản xuất đạt khoảng 32 triệu con, tăng 6,7%. Lũy kế 7 tháng sản xuất 752 triệu con, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước.

- Tình hình dịch bệnh trên nuôi trồng thủy sản: Có 3,32 ha cá mú bị hoại tử thần kinh (thị xã Sông Cầu) và 40,95 ha tôm nuôi nước lợ khoảng 20-42 ngày tuổi bị bệnh, trong đó, bệnh hoại tử gan tụy cấp 39,3 ha (thị xã Đông Hòa 38,8 ha, huyện Tuy An 0,5 ha); bệnh đốm trắng 1,65 ha (huyện Tuy An) chiếm 2,3% so với diện tích thả nuôi tôm. Các ngành chức năng đã hướng dẫn các biện pháp phòng và chữa bệnh, cấp thuốc sát trùng Sodium Chlorite 20% để xử lý hồ nuôi, tiếp tục theo dõi không để dịch bệnh lây lan sang diện rộng.

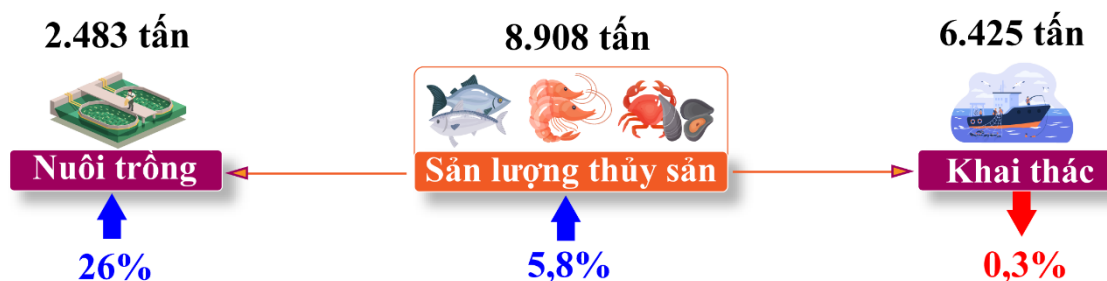
- Trong tháng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước tính 8.908 tấn, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá 6.296 tấn, giảm 0,2%; tôm 2.104 tấn, tăng 26,7%; thủy sản khác 508 tấn, tăng 12,9%. Chia ra:

+ Sản lượng thủy sản khai thác 6.425 tấn, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá các loại 6.101 tấn, giảm 0,2%; tôm 36 tấn, giảm 7,7%; hải sản khác 288 tấn, giảm 0,7%.

+ Sản lượng thủy sản nuôi trồng 2.483 tấn, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá 195 tấn, tăng 2,6%; tôm 2.068 tấn, tăng 27,6% (tôm sú 67 tấn, giảm 5,6%; tôm thẻ 1.950 tấn, tăng 30%; tôm hùm 51 tấn, tăng 2%); thủy sản nuôi trồng khác 220 tấn, tăng 37,5%. Sản lượng sản phẩm nuôi trồng tăng, giảm là do ảnh hưởng của thời vụ nuôi trồng.

Hình 5: Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản

Ước tính tháng 7 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Tính chung 7 tháng, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước tính 58.964 tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá các loại 44.542 tấn, tăng 1,7%; tôm 8.862 tấn, tăng 4,1%; thủy sản các loại 5.560 tấn, tăng 2,2%. Trong tổng sản lượng cá các loại khai thác biển, cá ngừ đại dương 2.464 tấn, chiếm 5,7% và giảm 6,9% so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất công nghiệp

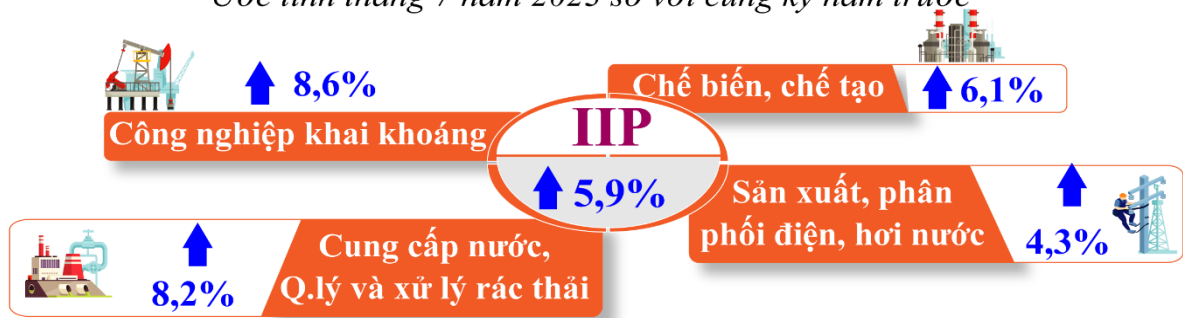
Trong tháng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng ổn định, những sản phẩm chủ lực của ngành sản xuất công nghiệp có giá trị lớn vẫn giữ mức tăng trưởng khá.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 7/2023 tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 8,6%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,1%¹; ngành sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 4,3%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 8,2%.

¹ Một số ngành công nghiệp cấp II tăng so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 26,1%; sản xuất trang phục tăng 19,5%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 15,9%; sản xuất hóa chất và sản phẩm từ hóa chất tăng 13,1%; sản xuất đồ uống tăng 9,6%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 7,7%; sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu tăng 6,2%. Bên cạnh đó các doanh nghiệp chế biến dăm gỗ gặp nhiều khó khăn do tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, đơn đặt hàng để xuất khẩu có khối lượng thấp nên chỉ số sản xuất công nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 1,9%; ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước, do sự cạnh tranh sản phẩm trên thị trường tiêu thụ gặp khó khăn.

Hình 6: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Ước tính tháng 7 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước

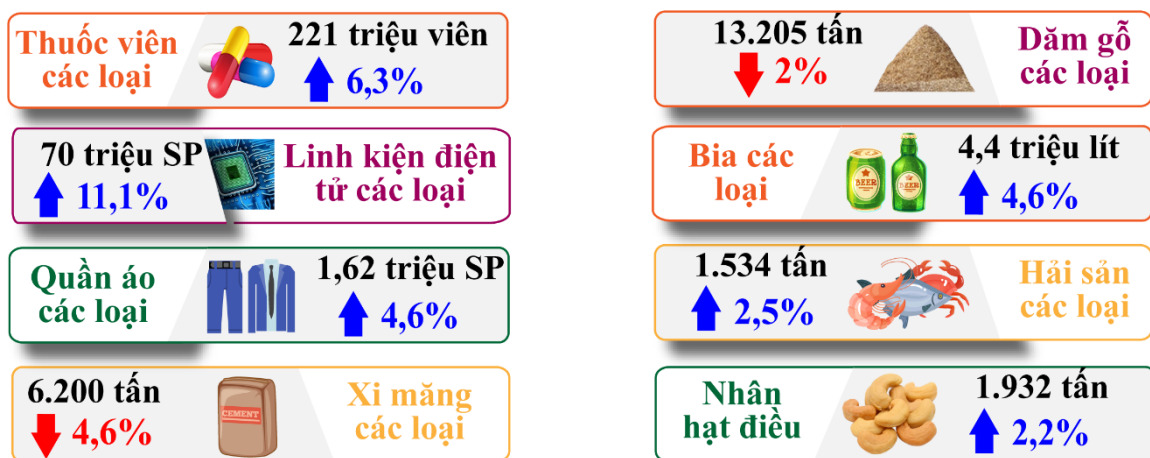


- Trong tháng 7/2023 các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục cải tiến chất lượng, mẫu mã sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ và đã nhận được đơn đặt hàng của các đối tác nên một số ngành có sản lượng sản xuất ước tính tăng như: Chế biến thủy hải sản các loại 1.534 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước; nhân hạt điều xuất khẩu 1.932 tấn, tăng 2,2%; sản xuất bia các loại phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, ước đạt 4,4 triệu lít, tăng 4,6%; sản phẩm may mặc quần áo các loại 1,62 triệu sản phẩm, tăng 4,6%; sản xuất thuốc viên chữa bệnh các loại 221 triệu viên, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất linh kiện điện tử các loại đã phát huy tốt năng lực sản xuất ổn định theo các đơn hàng đã ký kết ngay từ đầu năm, ước tính 70 triệu sản phẩm, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên một số sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn do tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, giá nhập khẩu nguyên liệu tăng cao đơn hàng sản xuất và xuất khẩu thấp nên một số sản phẩm ước tính giảm so cùng kỳ năm trước như: Dăm gỗ các loại 13.205 tấn, giảm 2% và sản phẩm xi măng các loại 6.200 tấn, giảm 4,6%. Riêng sản phẩm đường kết tinh các loại, tinh bột sắn (sản xuất theo mùa vụ) đã tạm ngừng sản xuất để duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc chuẩn bị cho mùa vụ sản xuất tiếp theo.

Hình 7: Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Ước tính tháng 7 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



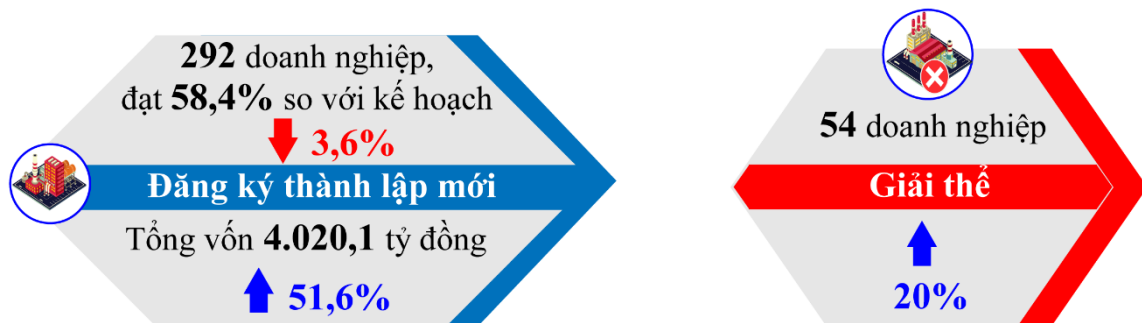
Tính chung 7 tháng năm 2023 chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 12% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 7,7%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,6%; ngành sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 6,8%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng

11,7%. Một số sản phẩm 7 tháng tăng so với cùng kỳ năm trước như: Đường kết tinh các loại 148.794 tấn, tăng 52,8%; ván lạng gỗ các loại 5.550 tấn, tăng 11,9%; viên nén các loại 5.220 m³, tăng 11,1%; bia các loại 28,5 triệu lít, tăng 8,5%; linh kiện điện tử các loại 481 triệu SP, tăng 8,1%; thuốc viên chữa bệnh các loại 1.440 triệu viên, tăng 7,5%; điện sản xuất 1.422,1 triệu kwh, tăng 6,6%; nước uống được 8.259 ngàn m³, tăng 6%. Một số sản phẩm giảm: Xi măng các loại 38.934 tấn, giảm 15,5%; tinh bột sắn 37.985 tấn, giảm 10,1% và hải sản các loại 8.963 tấn, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước.

3. Tình hình đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp

Tính từ đầu năm đến ngày 01/7/2023 trên địa bàn tỉnh Phú Yên có 292 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (đạt 58,4% so với kế hoạch mỗi năm phấn đấu thành lập mới khoảng 500 doanh nghiệp) giảm 3,6% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số vốn đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp là 4.020,1 tỷ đồng, tăng 51,6% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân 01 doanh nghiệp đạt 13,8 tỷ đồng/doanh nghiệp, tăng 57,3% so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trước thời hạn là 24 doanh nghiệp, tăng 50% so với cùng kỳ năm trước. Đã có 124 doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước và có 54 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh không hiệu quả đã hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 8: Tình hình đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp
(tính từ đầu năm đến ngày 01/7/2023 so với cùng kỳ năm trước)

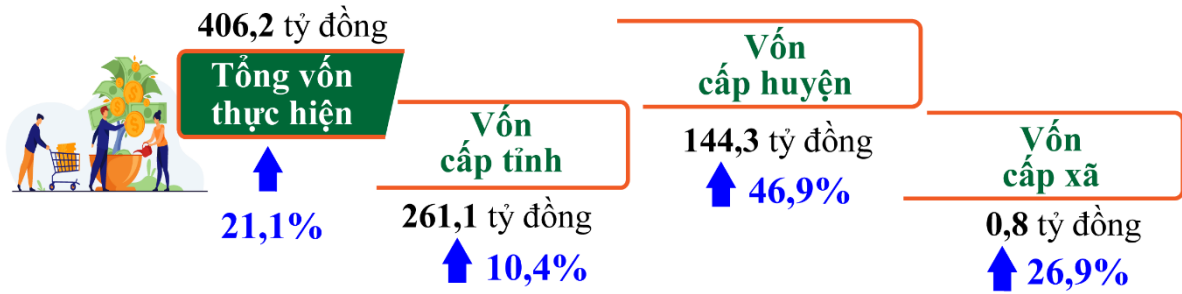


4. Đầu tư

Tính đến hết ngày 30/6/2023 vốn đầu tư công năm 2023 đã giải ngân 939,9 tỷ đồng, bằng 14,3% kế hoạch năm, trong đó: Vốn nước ngoài (ODA) chưa được giải ngân. Trong quá trình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như: Công tác giải phóng mặt bằng kéo dài, bàn giao mặt bằng chậm ở một số công trình; giá cả nguyên vật liệu xây dựng tăng cao. Một số công trình đã đấu thầu trước đây với giá vật liệu thấp hơn thời điểm thi công làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 7/2023 ước đạt 406,2 tỷ đồng, tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn NSNN cấp tỉnh 261,1 tỷ đồng, tăng 10,4%; vốn NSNN cấp huyện 144,3 tỷ đồng, tăng 46,9%; vốn NSNN cấp xã 0,8 tỷ đồng, tăng 26,9%.

Hình 9: Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý
Ước tính tháng 7 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Tính chung 7 tháng năm 2023 vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 2.388,5 tỷ đồng², đạt 36,4% kế hoạch năm, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vốn NSNN cấp tỉnh 1.519,6 tỷ đồng, tăng 10,1%; vốn NSNN cấp huyện 862,7 tỷ đồng, tăng 21,8%; vốn NSNN cấp xã 6,2 tỷ đồng, tăng 30,5%. Những tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh khởi công một số dự án trọng điểm quy mô lớn đã làm cho vốn NSNN trong 7 tháng năm 2023 tăng khá so với cùng kỳ năm trước.

5. Tài chính, Ngân hàng

5.1. Tài chính

Kết quả thu - chi ngân sách lũy kế đến ngày 16/7/2023, tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn là 1.806 tỷ đồng, đạt 35,2% dự toán Trung ương (DTTW); đạt 22,6% dự toán HĐND tỉnh giao. Tổng chi NSDP là 5.444 tỷ đồng, đạt 49,7% DTTW; đạt 39,4% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó chi thường xuyên là 2.837 tỷ đồng.

Hình 10: Thu, chi ngân sách Nhà nước
Lũy kế đến ngày 16/7/2023



5.2. Ngân hàng

Tổng nguồn huy động vốn trên địa bàn tính đến 30/6/2023 đạt 39.694 tỷ đồng, tăng 9,2% so với cuối năm 2022. Ước tính đến 31/7/2023 tổng vốn huy động 40.251 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cuối năm 2022. Trong đó: Tiền gửi huy động từ các khu

² Chủ yếu tập trung vào các dự án chuyển tiếp như: Kè chống sạt lở bờ tả Sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn qua thôn Vĩnh Phú; Dự án Tuyến đường giao thông từ Cảng Bãi Gốc (Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên) kết nối Quốc lộ 1 đi Khu kinh tế Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa); Dự án Tuyến nối Quốc lộ 1A đến khu xử lý rác thải, nước thải và chất thải nguy hại của Khu Kinh tế Nam Phú Yên; Trường Chính trị tỉnh Phú Yên;...

vực đạt 39.907 tỷ đồng, chiếm 99,15% tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn, tăng 10,9% so với cuối năm 2022; phát hành giấy tờ có giá bằng VND đạt 344 tỷ đồng, không thay đổi so với cuối năm 2022

Tổng dư nợ cho vay trên địa bàn tính đến 30/6/2023 đạt 46.409 tỷ đồng, tăng 985 tỷ đồng, tương đương tăng 2,11% so với cuối năm 2022. Ước đến 31/7/2023 tổng dư nợ cho vay 47.036 tỷ đồng, tăng 1.585 tỷ đồng, tương đương tăng 3,49% so với cuối năm 2022. Trong đó: Cho vay bằng VND 45.906 tỷ đồng, chiếm 97,6% tổng dư nợ, tăng 2,64% so với cuối năm 2022 ; cho vay ngoại tệ quy VND 1.130 tỷ đồng, tăng 56,1% so với cuối năm 2022.

Đến 30/6/2023, nợ xấu trên toàn địa bàn chiếm tỷ lệ 1,41% trên tổng dư nợ cho vay. Các TCTD đều đảm bảo duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức cho phép (<3%). Ước đến 31/7/2023, nợ xấu chiếm tỷ lệ khoảng 0,67% tổng dư nợ toàn địa bàn.

Hình 11: Hoạt động ngân hàng trên toàn tỉnh
Ước tính đến ngày 31/7/2023 so với cuối năm 2022



6. Thương mại, giá cả, dịch vụ

6.1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng 7/2023, hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động hơn so với tháng trước nên tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng và tăng khá so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt ngành dịch vụ. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường duy trì thường xuyên để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp góp phần bình ổn thị trường hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh. Nhu cầu sản xuất hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu cùng với tác động của giá hàng hóa thế giới đã đẩy giá hàng hóa và dịch vụ thiết yếu tăng lên nhưng nhìn chung, mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát.

- Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7/2023 đạt 4.240 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra:

+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa 3.369,6 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 9,5%, so với cùng kỳ năm trước. So với tháng trước tất cả các nhóm ngành đều tăng. So với cùng kỳ năm trước có 5/12 nhóm hàng giảm do sức mua giảm như: Ô tô con (loại dưới 9 chỗ ngồi trở xuống) giảm 22,8%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) giảm 12,6%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm giảm 29,2%; riêng nhóm xăng, dầu các loại, giảm 15,1% chủ yếu do giá bán lẻ giảm 24,22% so với cùng kỳ năm trước.... 7/12 nhóm ngành hàng còn lại tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó tăng khá đó là nhóm: Lương thực, thực phẩm, tăng 16,1% do nhu

cầu tiêu dùng tăng và lượt khách du lịch đến tăng góp phần làm tăng doanh thu; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình, tăng 15,2% do thời tiết nắng nóng nên nhu cầu mua sắm máy lạnh, máy quạt và dụng cụ khác phục vụ cho gia đình tăng; vật phẩm, văn hóa, giáo dục tăng 29,4%; hàng hóa khác tăng 25,7%....

+ Tháng 7/2023 là tháng cao điểm của mùa du lịch trong năm và thời tiết thuận lợi với nhiều điểm tham quan du lịch của tỉnh được đầu tư sửa chữa và xây mới đã thu hút lượt khách du lịch về Phú Yên ngày càng nhiều, trong tháng nhiều sự kiện được tổ chức nên doanh thu các ngành dịch vụ như lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí tăng so với cùng kỳ năm trước. Ước tính doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đạt 673,7 tỷ đồng, tăng 3,7% so với tháng trước và tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú 72,9 tỷ đồng, tăng 7,4% và tăng 52,2%; doanh thu dịch vụ ăn uống 599,6 tỷ đồng, tăng 3,2% và tăng 8,1%; du lịch lữ hành 1,2 tỷ đồng, tăng 63,3% so với tháng trước và giảm 35,7% so với cùng kỳ năm trước.

+ Doanh thu dịch vụ khác ước tính 196,7 tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: Dịch vụ kinh doanh bất động sản 18,2 tỷ đồng, tăng 17,5%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ 25 tỷ đồng, tăng 6,4%; dịch vụ giáo dục và đào tạo 12,7 tỷ đồng, tăng 16,7%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội 15,6 tỷ đồng, tăng 34,4%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí 53,5 tỷ đồng, tăng 17,8%; dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình 18,6 tỷ đồng, tăng 6,1%; dịch vụ khác 53,2 tỷ đồng, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 12: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Ước tính tháng 7 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



- Tính chung 7 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính 28.079,1 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Tổng mức bán lẻ hàng hóa 22.507,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,16%, tăng 10,8%; doanh thu lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành 4.232,8 tỷ đồng, chiếm 15,07%, tăng 25,2% so với cùng kỳ năm trước (trong đó: Doanh thu dịch vụ ăn uống 3.820,9 tỷ đồng, tăng 20,3%; doanh thu lưu trú 408,7 tỷ đồng, gấp 2,04 lần); doanh thu dịch vụ 1.339,2 tỷ đồng, chiếm 4,77% và tăng 14,4%.

- So với cùng kỳ năm trước: Tổng lượt khách du lịch đến Phú Yên trong tháng ước tính 368.000 lượt, tăng 4,5%, trong đó khách quốc tế 1.330 lượt, tăng 4,7%; tổng thu từ khách du lịch 554,1 tỷ đồng, tăng 24,6%³. Tính chung 7 tháng năm 2023,

³ Theo số liệu của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

tổng lượt khách du lịch đến Phú Yên đạt 1.889.000 lượt, tăng 88,3%, trong đó khách quốc tế đạt 10.240 lượt, gấp 1,8 lần; tổng thu từ khách du lịch đạt 2.729,7 tỷ đồng, gấp 1,2 lần.

- Lượt khách do các đơn vị lưu trú phục vụ dự tính đạt 218.253 lượt khách, tăng 16,9% so với tháng trước và tăng 21,9 % so với cùng kỳ năm trước (trong đó, có 159.112 lượt khách ngủ qua đêm, tăng 24,3% và tăng 8,2%; có 973 lượt khách quốc tế ngủ qua đêm, tăng 9,5% so với tháng trước và tăng 4% so với cùng kỳ năm trước). Ngày khách phục vụ, dự tính đạt 250.738 ngày khách, tăng 5,7% so với tháng trước và tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước (trong đó có 2.849 ngày khách quốc tế tăng 14,6% và tăng 1,5%). Tính chung 7 tháng lượt khách do các đơn vị lưu trú phục vụ 1.214.106 lượt khách, tăng 82,2% so với cùng kỳ năm trước

6.2. Chỉ số giá

Tháng 7/2023, lượng hàng hóa cung ứng dồi dào, giá cả hàng hóa trên thị trường tương đối ổn định và có xu hướng tăng ở hầu hết các nhóm hàng hóa và dịch vụ do lương tăng, giá điện, nước tăng và thời tiết nắng nóng các hàng hóa, dịch vụ phục vụ cũng có xu hướng tăng nhẹ.

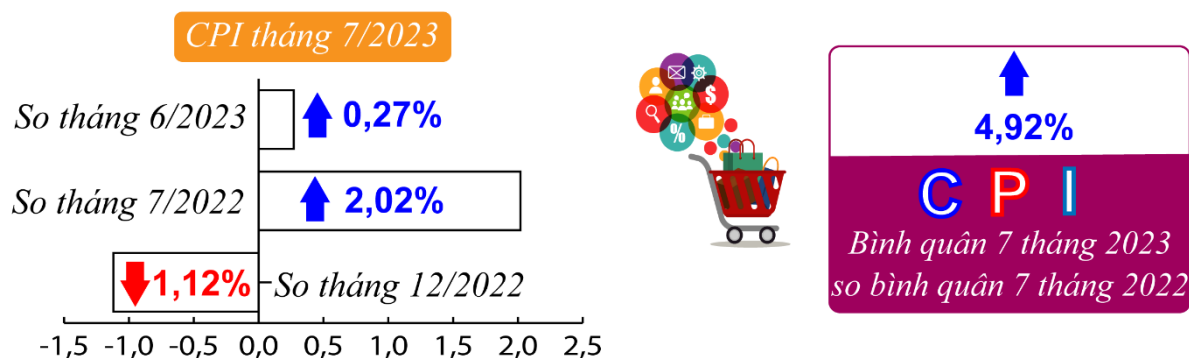
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2023 so tháng trước tăng 0,27%, trong đó 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng như: Tăng cao nhất là nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 3,34% (tác động làm CPI chung tăng 0,14%) tăng do mức đóng bảo hiểm y tế tăng 20,81% tăng theo mức lương cơ sở. Các nhóm còn lại tăng từ 0,01-0,26%: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,25%, trong đó thực phẩm tăng 0,35%, tăng cao ở một số loại thực phẩm: Thịt lợn tăng 1,14%; thịt gia cầm khác tăng 5,61%; thịt quay, giò, chả tăng 2,73%; trứng tươi các loại tăng 3,69%; hàng rau, củ tăng như: Bắp cải tăng 5,25%; su hào tăng 5,46%; cà chua tăng 10,06%; đồ quả tươi tăng 3,71%..... Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,13% do sử dụng điện, nước sinh hoạt ở mức cao tăng làm cho giá điện sinh hoạt tăng 2,1%; nước sinh hoạt tăng 0,17%; dầu hỏa tăng 3,44% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá ngày 3/7/2023, 11/7/2023 và 21/7/2023. Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,26% chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng mùa nắng nóng của người dân tăng và giá nhập hàng đầu vào tăng. Nhóm có giá không đổi so với tháng trước là nhóm bưu chính viễn thông; riêng nhóm giao thông giảm 0,06% do giá nhiên liệu giảm 0,17%.

So cùng kỳ năm trước chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2023 tăng 2,02%: Nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,63% (lương thực tăng 8,49%, thực phẩm tăng 2,1%, ăn uống ngoài gia đình tăng 1,35%); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,24%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 4,18%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,15%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,4%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,16%; giao thông giảm 8,68%; bưu chính viễn thông tăng 0,86%; giáo dục giảm 1,3%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 4,07%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 7,31%.

So tháng 12 năm trước chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2023 giảm 1,12%, giảm ở hàng thực phẩm giảm 1,11% do hàng hóa phong phú, nguồn cầu giảm hơn tháng 12 nên giá giảm.

- CPI bình quân 7 tháng đầu năm 2023 so cùng kỳ năm trước tăng 4,92%, tăng 11/12 nhóm hàng, trong đó một số nhóm tăng trên mức tăng bình quân chung như: nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 6,36%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 8,23%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 5,16%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 5,01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,36%. Riêng nhóm giao thông giảm 4,19%.

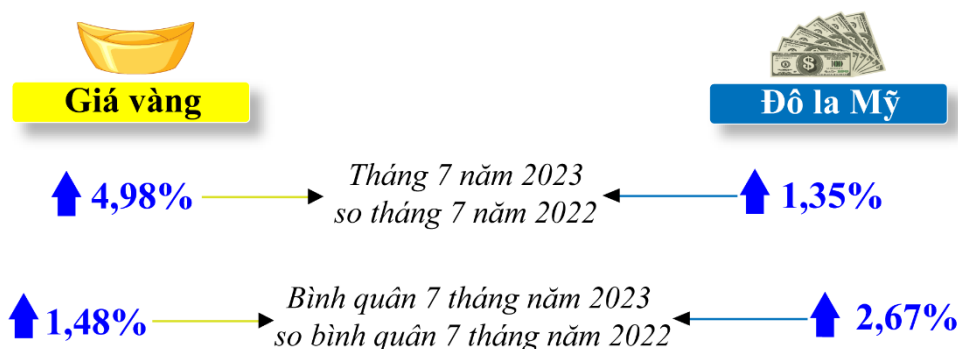
Hình 13: Tốc độ tăng Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



- Giá vàng 99,99 bình quân tháng 7/2023 là 5.606.000 đồng/chỉ; so tháng trước giảm 0,16%, so cùng tháng năm trước tăng 4,98%, so tháng 12 năm trước tăng 4,49%, so kỳ gốc 2019 tăng 44%. Bình quân 7 tháng năm 2023 so cùng kỳ năm trước, chỉ số giá vàng tăng 1,48%.

- Giá Đô la Mỹ bình quân tháng 7/2023 là 23.785 VND/USD; so tháng trước tăng 0,44%, so cùng tháng năm trước tăng 1,35%, so tháng 12 năm trước giảm 1,67%, so kỳ gốc 2019 tăng 2,16%. Bình quân 7 tháng năm 2023 so cùng kỳ năm trước chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 2,67%.

Hình 14: Tốc độ tăng Chỉ số giá vàng, giá Đô la Mỹ



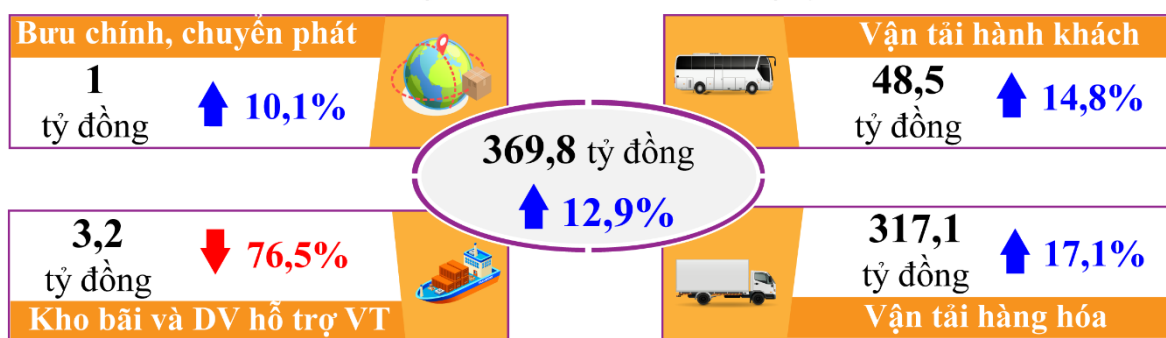
6.3. Giao thông vận tải

Hiện nay đang dịp nghỉ hè, mùa cao điểm của hoạt động du lịch và dịch vụ và có nhiều sự kiện thương mại, thể thao, du lịch được tổ chức nên thu hút số lượng hành khách đi lại tăng cao. Do đó, tình hình giao thông vận tải tháng 7/2023 trên địa bàn tỉnh tăng khá so tháng trước và cùng kỳ năm trước. Hiện nay cũng đang vào mùa thu hoạch nông sản và xây dựng công trình nên hoạt động vận tải hàng hóa trong tháng 7/2023 tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu ngành vận tải, kho bãi tháng 7/2023 dự ước 369,8 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: Doanh thu vận tải hành khách 48,5 tỷ đồng, tăng 14,8%; doanh thu vận tải hàng hóa 317,1 tỷ đồng, tăng 17,1%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 3,2 tỷ đồng bằng 23,5%; bưu chính, chuyển phát 1 tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 7 tháng năm 2023 doanh thu ngành vận tải đạt 2.571,6 tỷ đồng, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 15: Tổng doanh thu ngành vận tải

Ước tính tháng 7 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước

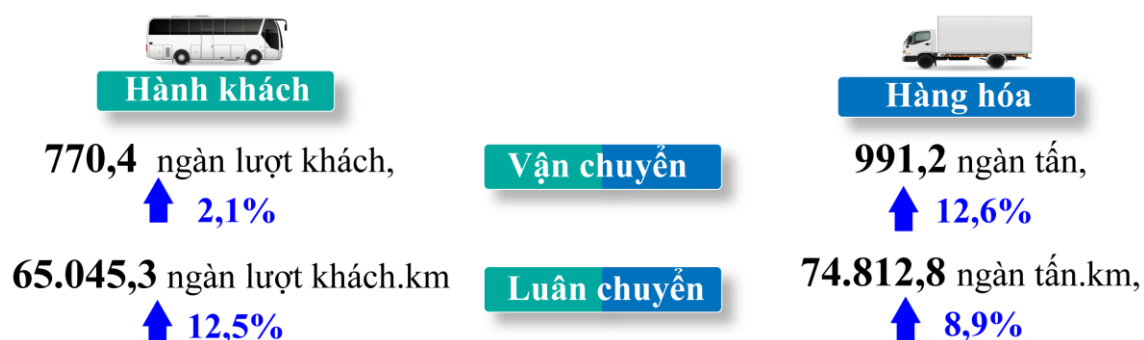


Khối lượng hành khách vận chuyển đường bộ tháng 7/2023 ước tính 770,4 ngàn lượt khách, tăng 2,1%; luân chuyển 65.045,3 ngàn lượt khách.km, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 7 tháng năm 2023 vận chuyển 5.535,3 ngàn lượt khách, tăng 2,7%; luân chuyển 449.353,9 ngàn lượt khách.km, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hàng hóa vận chuyển đường bộ tháng 7/2023 ước tính 991,2 ngàn tấn, tăng 12,6%; luân chuyển 74.812,8 ngàn tấn.km, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 7 tháng năm 2023 vận chuyển 6.668,2 ngàn tấn, tăng 6,7%; luân chuyển 502.606,1 ngàn tấn.km, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 16: Khối lượng vận chuyển, luân chuyển đường bộ

Ước tính tháng 7 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Vận tải hàng không, lượng hành khách qua Cảng hàng không Tuy Hòa trong tháng đạt 48.266 lượt khách, lũy kế 7 tháng đạt 286.821 lượt khách, giảm 18,66% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải đường sắt, lượng hành khách lên tàu tại các Ga trên địa bàn tỉnh trong tháng đạt 14.662 lượt khách, lũy kế 7 tháng đạt 72.694 lượt khách, tăng 38,96% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải đường biển, lượng hàng hóa thông qua cảng Vũng Rô trong tháng đạt 13.500 tấn, lũy kế 7 tháng đạt 113.000 tấn, giảm 3,4% so với cùng kỳ năm trước.

7. Một số vấn đề xã hội

7.1. Hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch

Tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan Kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2023) với 30 tấm pano tổng 60m² trên các tuyến đường chính thuộc trung tâm thành phố Tuy Hoà; chiếu 80 buổi phim lưu động phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa tại các xã thuộc huyện, Đồng Xuân, Tuy An và Sông Hinh, thu hút 10.000 lượt người xem; tuyên truyền kỷ niệm 63 năm Ngày thành lập ngành Du lịch Việt Nam (09/7/1960-09/7/2023); tuyên truyền Ngày hội quảng bá du lịch Pleiku và kết nối du lịch các thành phố ở Tây Nguyên với thành phố Tuy Hoà; triển khai các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường năm 2023.

Thư viện tỉnh bổ sung 800 tờ báo và tạp chí; cấp và gia hạn 134 thẻ bạn đọc; phục vụ 13.049 lượt bạn đọc với 32.408 lượt tài liệu, 1.013 lượt truy cập trang web Thư viện; trưng bày sách nhân ngày Thương binh liệt sĩ (27/7), Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7), Ngày sinh các đồng chí lãnh đạo Đảng với 210 bản. Nhà hát ca múa nhạc dân gian Sao Biển tổ chức biểu diễn 21 buổi (trong đó, 11 suất vùng sâu vùng xa, 10 suất phục vụ khác).

Phối hợp tổ chức giải karate, võ cổ truyền, vovinam các lứa tuổi tỉnh Phú Yên. Tham gia Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc đạt 05 huy chương (01 bạc và 04 đồng). Tiếp tục tham gia thi đấu các giải vô địch quốc gia taekwondo các lứa tuổi trẻ, bóng đá U15, boxing, cờ vua theo kế hoạch. Tính đến nay, đã tham gia thi đấu 02 giải quốc tế, 02 giải khu vực miền trung và 12 giải toàn quốc đạt được 32 huy chương (05 vàng, 06 bạc và 21 đồng); 03 vận động viên kiện tướng, 18 vận động viên cấp 1.

7.2. Y tế, giáo dục

- Tính đến ngày 17/7/2023, ngành Y tế tiếp tục theo dõi tình hình và diễn biến dịch bệnh trong nước, chỉ đạo các biện pháp điều tra côn trùng, tổng vệ sinh diệt bọ gậy, xử lý hoá chất phòng chống dịch bệnh ở các vùng trọng điểm, không để sốt xuất huyết phát triển thành dịch; tăng cường các biện pháp giám sát phòng, chống dịch bệnh mới nguy hiểm.

Sốt xuất huyết: Trong tháng phát hiện 11 ổ dịch, 195 ca mắc, tử vong không; so với cùng kỳ năm trước giảm 48 ổ dịch, số mắc giảm 72,1%, tử vong tương đương. Lũy kế toàn tỉnh đến nay có 52 ổ dịch, 926 ca mắc sốt xuất huyết, 2 ca tử vong; so với cùng kỳ năm trước giảm 32 ổ dịch, số mắc giảm 32%, tử vong tăng 2 ca.

Bệnh tay chân miệng: Phát hiện 98 ca mắc, 2 ca tử vong; so với cùng kỳ năm trước số mắc tăng 71,9%, tử vong tăng 2 ca. Lũy kế toàn tỉnh đến nay có 111 ca mắc, 2 ca tử vong; so với cùng kỳ năm trước số mắc tăng 65,7%, tử vong tăng 2 ca.

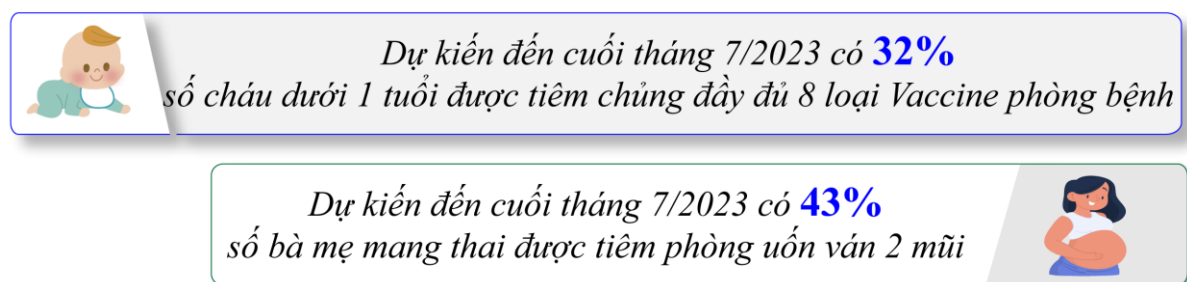
Sốt rét: Không phát hiện trường hợp mắc mới; lũy kế toàn tỉnh đến nay có 3 ca mắc, SRAT 0, tử vong 0. So với cùng kỳ năm trước số mắc giảm 70%. Triển khai công tác phòng chống sốt rét tại các huyện trọng điểm. Tổ chức mít tinh và truyền thông lưu động hưởng ứng chiến dịch phòng, chống và loại trừ sốt rét đến năm 2025.

Hình 17: Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh
Tính từ ngày 18/6/2023 đến ngày 17/7/2023 so với cùng kỳ năm trước



- Chương trình tiêm chủng mở rộng, dự kiến đến cuối tháng 7/2023 đạt 32% số cháu dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại Vaccine phòng bệnh; số bà mẹ mang thai được tiêm phòng uốn ván 2 mũi đạt tỷ lệ 43%.

Hình 18: Chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh



- Tháng 7/2023, đã phát hiện mới 4 trường hợp nhiễm HIV(+), 1 trường hợp chuyển AIDS và 1 trường hợp tử vong. Lũy kế toàn tỉnh có 957 ca nhiễm HIV (trong đó 322 bệnh nhân AIDS, 222 bệnh nhân tử vong). 100% bệnh nhân HIV/AIDS ở cộng đồng tham gia BHYT.

- Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 từ ngày 28-29/6/2023 đảm bảo an toàn, an ninh, không có cán bộ, giáo viên, thí sinh vi phạm quy chế thi. Tổ chức chấm thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 an toàn, nghiêm túc và hoàn thành theo kế hoạch. Báo cáo dữ liệu chấm thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 theo quy định; tiến hành đối sánh kết quả dữ liệu điểm thi giữa Hội đồng thi Phú Yên với Cục Quản lý chất lượng trên hệ thống quản lý thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công bố điểm thi vào lúc 8h00 ngày 18/7/2023.

Tổ chức vinh danh và khen thưởng học sinh Võ Minh Đăng (lớp 12 chuyên lý Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh) vì đã có thành tích đạt huy chương bạc, xếp hạng 32/176 thí sinh tham dự tại kỳ thi Olympic vật lý châu Âu (EuPhO) năm 2023 với 28 quốc gia thuộc châu Âu, 10 quốc gia khách mời.

7.3. Trật tự an toàn xã hội – cháy nổ

- Theo số liệu thống kê, tai nạn giao thông trong tháng 7/2023 bằng số vụ, tăng số người chết và giảm số người bị thương so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Từ ngày 15/6/2023-14/7/2023, toàn tỉnh đã xảy ra 13 vụ tai nạn giao thông, bằng số vụ; làm chết 12 người, tăng 5 người; bị thương 7 người, giảm 3 người so

với cùng kỳ năm trước; thiệt hại tài sản 282,2 triệu đồng. Trong tháng chỉ xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, không xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

Hình 19: Tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh tháng 7 năm 2023 (từ ngày 15/6/2022-14/7/2023) so với cùng kỳ năm trước



Lũy kế từ 15/12/2022-14/7/2023, toàn tỉnh đã xảy ra 54 vụ tai nạn giao thông, giảm 24 vụ; làm chết 41 người, giảm 3 người; bị thương 45 người, giảm 20 người so với cùng kỳ năm trước; thiệt hại tài sản 1.040,4 triệu đồng. Trong đó, tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 53 vụ, giảm 21 vụ; làm chết 40 người, giảm 1 người; bị thương 45 người, giảm 19 người bị thương so với cùng kỳ năm trước; thiệt hại tài sản 1.036,4 triệu đồng. Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 1 vụ, làm chết 1 người, không có người bị thương, so với cùng kỳ năm trước giảm 3 vụ, giảm 2 người chết và giảm 1 người bị thương; thiệt hại tài sản 4 triệu đồng.

- Tình hình cháy, nổ: Từ ngày 15/6/2023-14/7/2023 toàn tỉnh không xảy ra cháy, nổ. Lũy kế đến 14/7/2023, toàn tỉnh xảy ra 2 vụ cháy, ước thiệt hại tài sản 1.530 triệu đồng.

7.4. Vi phạm môi trường - thiên tai

Vi phạm môi trường: Từ 16/6/2023 đến 15/7/2023 lực lượng chức năng đã phát hiện 17 vụ vi phạm môi trường, lập biên bản xử lý vi phạm 4 vụ, phạt tiền 4 triệu đồng. So với tháng trước, giảm 2 vụ vi phạm đã phát hiện (giảm 10,53%), giảm 6 vụ vi phạm đã xử lý (giảm 60%), giảm 4,75 triệu đồng số tiền xử phạt. So với cùng kỳ, tăng 6 vụ vi phạm đã phát hiện (tăng 54,55%), tăng 3 vụ vi phạm đã xử lý (gấp 4 lần), tăng 4 triệu đồng số tiền xử phạt. Lũy kế đến 15/7/2023, toàn tỉnh phát hiện 101 vụ vi phạm môi trường, lập biên bản xử lý vi phạm 46 vụ, phạt tiền 73,75 triệu đồng. Lũy kế so cùng kỳ giảm 7 vụ vi phạm đã phát hiện (giảm 6,48%), giảm 31 vụ vi phạm đã xử lý (giảm 40,26%), giảm số tiền xử phạt 1.338,65 triệu đồng.

7.5. Các chính sách an sinh xã hội

Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tư vấn nghề - việc làm 1.891 lượt người; Giới thiệu việc làm và cung ứng lao động 689 người đến các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh thuộc các thành phần kinh tế. Trong tháng đã tiếp nhận 666 hồ sơ hưởng BHTN và có quyết định hưởng BHTN cho 776 trường hợp hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp.

Phối hợp với chi nhánh Bảo Việt nhân thọ Phú Yên lựa chọn trẻ em nhận xe đạp từ chương trình Quỹ xe đạp chờ ước mơ; nhận 10.000 tập vở học sinh do tổ chức Children Action tài trợ; gửi 2 hồ sơ phẫu thuật tim cho trẻ em. Phối hợp các đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động phòng, chống mua bán người hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người (30/7)./.